

KIỂM NGHIỆM VÙNG CẢN GẦN 1.245-1.254 ĐIỂM

CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG

ĐIỂM NHẤN ĐẦU TƯ

MUA	Chỉ số đang hồi phục về các vùng cản mạnh 1.245-1.254 điểm, hoạt động mua cần hạn chế khi áp lực chốt lời sẽ gia tăng trong những phiên tới.
BÁN	Nhà đầu tư nên tận dụng các nhịp hồi phục kỹ thuật để cơ cấu danh mục về mức an toàn, tránh những biến động khó lường của thị trường trong thời gian tới.

SSI

THEO DÕI

↑ 11,91%

VND26.300

NHẬN ĐỊNH XU HƯỚNG VN-INDEX TRONG NGÀY

- **Diễn biến TTCK thế giới:** Phố Wall tăng điểm vào ngày thứ Hai (14/04), sau thông báo miễn thuế bất ngờ từ Tổng thống Mỹ.
- **Xu hướng VN-Index ngắn hạn:** Thị trường phiên đầu tuần diễn ra trong trạng thái phân hóa và một số mã bluechip là động lực chính giúp VN-Index tiến bước, dù biên độ tăng bị thu hẹp. Hiện tại, VN-Index đã trở lại vùng 1.240-1.250 điểm nên thị trường sẽ có những phiên dao động mạnh khi nhà đầu tư cơ cấu lại danh. Đối với hoạt động mua trading trong phiên trên các vị thế có sẵn, nhà đầu tư có thể cân nhắc mở vị thế mua ở các mức giá thấp trong phiên, ưu tiên mở vị thế đối với các cổ phiếu thuộc các nhóm ngành ít bị ảnh hưởng bởi các thông tin về thuế.

Thị trường thế giới

Chỉ số	Điểm số	%Chg	YTD
Dow Jones	40.524,79	0,78	-4,75
S&P 500	5.405,97	0,79	-8,09
Nasdaq	16.831,48	0,64	-12,84
VIX	30,89	-17,76	78,04
DAX	20.954,83	2,85	5,25
FTSE 100	8.134,34	2,14	-0,47
CAC40	7.273,12	2,37	-1,46
Hang Seng	21.552,46	0,63	7,44

Nguồn: Bloomberg

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN-INDEX



Chỉ báo kỹ thuật

	Ngày	Tuần	Tháng
Xu hướng VN-Index	BUY	SELL	SELL

Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
RSI (14)	46,52	SELL
MACD (12,26)	-31,54	SELL
ADX (14)	34,20	SELL
SMA5	1.171,87	BUY
SMA20	1.275,46	SELL
SMA50	1.287,22	SELL
SMA100	1.268,98	SELL
SMA200	1.265,79	SELL

ĐIỂM TIN CHÍNH

- **Thị trường Mỹ** tăng điểm trong phiên biến động ngày thứ Hai (14/04), được hỗ trợ bởi đà tăng của các cổ phiếu công nghệ sau việc ông Trump miễn thuế đối với điện thoại thông minh và máy tính, cũng như các thiết bị và linh kiện khác như chất bán dẫn, khởi chính sách thuế quan đối ứng mới của ông, theo hướng dẫn mới của Cơ quan Hải quan và Bảo vệ Biên giới Mỹ được ban hành vào chiều ngày 11/04.
- **Trong tuần 7/4-11/4, NHNN** đã cho các thành viên vay tổng cộng 74.054 tỷ đồng với lãi suất 4% trên kênh cho vay cầm cố giấy tờ có giá. Cùng thời gian trên, khối lượng đáo hạn lên tới hơn 50.133 tỷ đồng. Trên kênh tín phiếu không ghi nhận giao dịch khi nhà điều hành đã ngừng phát hành tín phiếu từ ngày 5/3. Tổng cộng trong tuần qua (từ 7/4-11/4), NHNN đã bơm ròng 23.921 tỷ đồng khi lượng lớn giấy tờ có giá đáo hạn.
- **LHG:** Trong năm 2025, Long Hậu sẽ nộp hồ sơ xin chủ trương đầu tư dự án KCN Long Hậu - giai đoạn 2 mở rộng (90 ha) và Khu công nghiệp Long Hậu - Tân Tập (150 ha).
- **BVB:** BVBank đạt mục tiêu lợi nhuận trước thuế 550 tỷ đồng năm 2025, tăng 41% so với năm 2024. Tổng tài sản dự kiến đến cuối năm đạt 122.000 tỷ đồng, tăng 18% so với đầu năm nay. Huy động khách hàng đạt 91.431 tỷ đồng tương đương mức tăng 22%. Còn tín dụng tăng 18%, đạt 80.459 tỷ đồng. Tỷ lệ nợ xấu kiểm soát dưới 3%.
- **DCM:** PVCFC đã đạt kết quả quý I/2025 ấn tượng với tổng sản lượng đạt hơn 321.000 tấn các loại, doanh thu hợp nhất ước đạt 3.985,71 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế hợp nhất ước đạt 440 tỷ đồng. Với kết quả trên, doanh nghiệp đạt các mức tăng trưởng tương ứng cùng kỳ: về sản lượng 9%, doanh thu 13% và lợi nhuận 19%. Đặc biệt, sản lượng tiêu thụ NPK trong ba tháng đầu năm đạt kết quả vượt kỳ vọng.
- **DGW:** CTCP Thế giới số vừa công bố ước tính kết quả kinh doanh quý I/2025 với DTT 5.294 tỷ đồng, tăng 6% so với cùng kỳ năm trước. LNST tăng trưởng 14% lên 105 tỷ đồng. Điểm sáng quý này đến từ mảng thiết bị gia dụng, khi ghi nhận mức tăng trưởng tới 90% doanh thu, với đóng góp chính từ nhãn hàng Philips được công ty bắt đầu phân phối từ quý III/2024.
- **VGT:** Tại Hội nghị Ban Thường vụ, Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ mở rộng của Tập đoàn Dệt may Việt Nam, ông Cao Hữu Hiếu - Tổng Giám đốc cho biết, trong quý I, tình hình sản xuất kinh doanh có nhiều thuận lợi, doanh thu hợp nhất của tập đoàn ước đạt 4.417 tỷ đồng, tăng 6%; lợi nhuận ước đạt 271 tỷ đồng, tăng 165,5% so với cùng kỳ năm 2024.

Nguồn: VPBankS Research

Thị trường hàng hóa

Chỉ số	Giá (USD)	%Chg	YTD
Vàng	3.221,82	0,34	22,76
Dầu WTI	61,79	0,42	-13,85
Dầu Brent	65,12	0,37	-12,75
Than	95,50	0,69	-23,75
Đồng	9187,00	0,36	4,78
Quặng sắt	98,46	0,14	-6,08
Thép	463,50	-0,75	-2,58

Thị trường ngoại tệ

Chỉ số	Giá	%Chg	YTD
DXY	99,901	0,26	-7,91
USD/JPY	143,53	-0,33	9,52
USD/CNY	7,313	-0,05	-0,19
EUR/USD	1,1317	-0,30	9,30
GBP/USD	1,3172	-0,14	5,24

Lãi suất một số NHTW

NHTW	Lãi suất	Cuộc họp tiếp theo	Thay đổi gần nhất
FED	4,50%	07/05/2025	0,00
ECB	2,65%	27/04/2025	-0,25
BOE	4,50%	08/05/2025	0,00
BOJ	0,50%	01/05/2025	0,00
SBV	6,50%	-	-50bp

Top 5 CP có GTGD lớn nhất

Mã CP	GTGD	Giá	%Chg
HPG	1.296,08	25.350	4,32
FPT	1.078,65	118.500	0,00
MWG	855,68	56.600	6,99
TCB	525,25	26.550	-0,19
STB	491,22	37.800	-0,13

Top 5 CP vốn hóa lớn nhất

Mã CP	Vốn hóa	Giá	%Chg
VCB	495.491,53	59.300	-0,84
BID	259.790,39	37.000	0,68
CTG	205.670,68	38.300	-0,26
FPT	174.321,70	118.500	0,00
TCB	187.571,81	26.550	-0,19

Nguồn: Investing, Bloomberg, VPBankS Research

SSI

Khuyến nghị

Giá hiện tại

Giá mục tiêu

Tiềm năng tăng giá

Vùng giải ngân

Ngưỡng cắt lỗ

THEO DÕI

24.100

26.300

11,91%

22.800-23.500

<22.300

THÔNG TIN CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP

- Về kế hoạch kinh doanh năm 2025, SSI đặt mục tiêu doanh thu đạt 9.695 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế 4.252 tỷ đồng, tăng lần lượt 11% và 20% so với kết quả thực hiện năm 2024. Nếu hoàn thành, đây sẽ là mức lợi nhuận cao nhất trong lịch sử hoạt động của doanh nghiệp.
- SSI dự kiến trình phương án chia cổ tức năm 2024 bằng tiền mặt với tỷ lệ 10%, tương đương tổng số tiền thanh toán 1.974 tỷ đồng. Chính sách này đã được SSI duy trì liên tục từ năm 2015 đến nay, thể hiện cam kết ổn định với cổ đông.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU

- 3 phiên hồi phục mạnh giúp cổ phiếu SSI vượt lên trên đường MA10 ngày. Tuy nhiên, cổ phiếu có thể sẽ gặp áp lực bán khi tiệm cận kháng cự 24.600-25.000 đồng. Nhà đầu tư có thể theo dõi, chờ các nhịp điều chỉnh tạo đáy 2 để tham gia mở vị thế mới với vùng hỗ trợ 22.800-23.500 đồng.

Thông tin tài chính

	FY2023	FY2024	Q42024
DTT (tỷ đ)	7.158	8.529	2.221
LNTT (tỷ đ)	2.849	3.544	555
LNST (tỷ đ)	2.294	2.845	438
Nợ/VCSH (%)	186	170	170
ROE (%)	9,41	11,39	11,39
ROA (%)	3,51	3,97	3,97
EPS (VNĐ)	1.145,70	1.494,51	1504,82
P/E (lần)	23,04	17,43	16,02
P/B (lần)	2,13	1,92	1,77

Nguồn: VPBankS Research

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT CỔ PHIẾU



Chỉ báo kỹ thuật

	Ngày	Tuần	Tháng
Xu hướng	NEUTRAL	NEUTRAL	SELL
Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động	
RSI (14)	45,00	BUY	
MACD (12,26)	-0,89	SELL	
ADX (14)	34,41	SELL	
SMA5	22.450	BUY	
SMA20	25.290	SELL	
SMA50	25.560	SELL	
SMA100	25.340	SELL	
SMA200	25.770	SELL	

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
Danh mục theo dõi										
Danh mục cổ phiếu chạm điểm mua										
1	STB	Nắm giữ	33,7-34,7	4/4/2025	34,1	38,4	33			11,00%

Lưu ý: Các mã khuyến nghị đầu tư dựa trên yếu tố dòng tiền đầu cơ và có xu hướng tích lũy/tăng trong ngắn hạn theo phương pháp phân tích kỹ thuật.

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
1	MWG	Chốt lời	39,6-40,8	5/6/2023	40,8	54,8	37,8	31/7/2023	54	32,35%
2	NLG	Chốt lời	31,3-32,45	9/6/2023	32	38,3	30,2	18/7/2023	38,3	19,69%
3	MWG	Hạ tỷ trọng	39,6-40,8	5/6/2023	40,8	47,8	37,8	11/7/2023	48,8	19,61%
4	DGW	Chốt lời	54,5-56	16/2/2024	56	63,2	53,9	13/3/2024	64,3	16,07%
5	HCM	Chốt lời	21,1-22	20/12/2023	21,9	24,3	20,4	2/1/2024	25,4	15,98%
6	SSI	Chốt lời	27,8-28,8	26/10/2023	27,2	32,8	26,9	10/11/2023	31,5	15,81%
7	DBC	Chốt lời	20,3-20,6	20/6/2023	20,6	23,6	19,2	6/7/2023	23,85	15,78%
8	DGW	Chốt lời	32,4-33	16/5/2023	33	37,2	30,7	6/6/2023	37,8	14,55%
9	VPB	Chốt lời	18,6-19,2	26/4/2023	19,2	22,6	17,9	1/8/2023	21,95	14,32%
10	ANV	Chốt lời	34,8-36,3	11/9/2023	36,3	41,2	33,8	22/9/2023	41,2	13,50%
11	DGW	Chốt lời	49-51,5	21/11/2023	50	57,8	48	8/1/2023	56,7	13,40%
12	HCM	Chốt lời	25,9-26,3	12/6/2023	26,3	29,5	24,5	5/7/2023	29,8	13,31%
13	SSI	Chốt lời	28,0-28,6	1/8/2023	28,6	33,5	27,4	25/8/2023	32,3	12,94%
14	PVS	Chốt lời	30,4-31,2	22/8/2023	31,2	35,2	29,3	30/8/2023	35,2	12,82%
15	HPG	Chốt lời	24,8-25,8	22/8/2023	25,8	29,1	24	7/9/2023	29,1	12,79%
16	NKG	Chốt lời	17,3-17,7	5/7/2023	17,5	20,4	16,3	21/7/2023	19,7	12,57%
17	KSB	Chốt lời	26,6-27,1	8/6/2023	27,1	30,5	25,2	27/6/2023	30,5	12,55%
18	NKG	Chốt lời	20,3-20,8	24/11/2023	20,8	23,9	19,6	30/11/2023	23,35	12,26%
19	HAH	Chốt lời	34-35,5	23/11/2023	35	40,7	32,9	26/12/2023	39,2	12,00%
20	GVR	Chốt lời	18,9-19,3	28/6/2023	19,3	22,3	18	11/7/2023	21,6	11,92%
21	VCG	Chốt lời	25,5-26,2	18/8/2023	26,2	29,3	24,5	5/9/2023	29,3	11,83%

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
1	TCB	Cắt lỗ	23,5-23,9	19/12/2024	23,8	26,3	22,7	10/1/2025	23,4	-1,68%
2	SZC	Cắt lỗ	41-42	19/12/2024	42	45,8	40	10/1/2025	41	-2,38%
3	HHV	Chốt lời	10,8-11,4	10/1/2024	11,4	12,8	10,5	17/1/2025	12,8	12,28%
4	VCG	Chốt lời	17,7-18,1	14/01/2025	18,1	19,8	17,2	3/2/2025	20	10,50%
5	HPG	Cắt lỗ	26-26,8	5/2/2025	26,8	28,9	25,5	10/2/2025	25,50	-4,8%
6	VCI	Chốt lời	33,6-34,6	4/2/2025	34,35	37,45	32	3/3/2025	37,45	9,02%
7	SSI	Chốt lời	24,5-25	24/2/2025	25,3	27,4	23,8	13/3/2025	27,4	8,30%
8	POW	Cơ cấu	11,4-11,8	12/2/2025	11,8	13,2	11,2	14/3/2025	12	1,69%
9	VHC	Cơ cấu	67,5-69,5	18/2/2025	69,5	76	65,6	14/3/2025	67,9	-2,3%
10	PC1	Cơ cấu	23,5-23,9	26/2/2025	23,9	26,3	22,7	14/3/2025	23,1	-3,35%
11	KSB	Cơ cấu	19,6-20	6/3/2025	19,9	22,1	19	14/3/2025	19,85	-0,21%
12	DXG	Cơ cấu	15,7-16,2	11/3/2025	16,2	17,8	15,2	14/3/2025	16,1	-0,61%
13	BID	Cắt lỗ	38,6-39,3	6/2/2025	39,6	45	37,3	3/4/2025	37,3	-5,81%
14	KBC	Cắt lỗ	28,5-29,5	18/2/2025	29,2	33	27,6	3/4/2025	27,6	-5,4%
15	VPB	Cắt lỗ	18,7-19	21/02/2025	19	21,2	18	3/4/2025	18	-5,26%

Email: Chienluochitruong@vpbanks.com.vn

Theo dõi chúng tôi tại:



Mở tài khoản VPBankS tại:



Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê và khuyến nghị trong bản báo cáo này, bao gồm cả các nhận định cá nhân, được dựa trên các nguồn thông tin công bố đại chúng theo quy định của pháp luật, hoặc các nguồn thông tin mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy tính đến thời điểm phát hành báo cáo. Phòng Chiến lược thị trường chỉ sử dụng mà không thực hiện xác minh lại các thông tin này, do đó Phòng Chiến lược thị trường không đảm bảo về tính chính xác và đầy đủ của các thông tin này.

Báo cáo được lập với mục đích dự báo, cảnh báo những rủi ro tiềm ẩn có thể xảy ra, được sử dụng như thông tin tham khảo trong nội bộ VPBankS và VPBank. Chúng tôi không chịu trách nhiệm với các lan truyền thông nằm ngoài phạm vi này.

Bản quyền báo cáo thuộc về VPBankS, mọi hành vi sao chép, sửa đổi từng phần hoặc toàn bộ báo cáo là vi phạm bản quyền.